

Cập nhật vào mục Cẩm nang sinh viên năm học 2010-2011 trên trang ĐÀO TẠO

**PHẦN III: QUY CHẾ, QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO,  
CÔNG TÁC SINH VIÊN VÀ NGHIÊN CỨU KHOA  
HỌC.....1**

<b><u>I. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO (đời Quy chế mới).....</u></b>	<b><u>1</u></b>
<b><u>1.....</u></b>	<b><u>Khóa học, học kỳ 1</u></b>
<b><u>2.....</u></b>	<b><u>Tổ chức lớp học 2</u></b>
<b><u>4.....</u></b>	<b><u>Đăng ký môn học (chờ Quy chế mới) 3</u></b>
<b><u>II. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ - THI HỌC KỲ (đời Quy chế mới).....</u></b>	<b><u>3</u></b>
<b><u>III. THỰC TẬP - THỰC TẾ, KHÓA LUẬN VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP (đời Quy chế mới).....</u></b>	<b><u>3</u></b>
<b><u>IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO.....</u></b>	<b><u>3</u></b>
<b><u>1.....</u></b>	<b><u>Tuyển chọn 3</u></b>
<b><u>2.....</u></b>	<b><u>Nguyên tắc tuyển chọn 3</u></b>
<b><u>3.....</u></b>	<b><u>Chuyển đổi sinh viên giữa hệ chất lượng cao và hệ đào tạo chính quy 3</u></b>
<b><u>4.....</u></b>	<b><u>Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần 4</u></b>
<b><u>5.....</u></b>	<b><u>Khóa luận tốt nghiệp 4</u></b>
<b><u>6.....</u></b>	<b><u>Điều kiện tốt nghiệp chương trình 4</u></b>
<b><u>V. CHUYỂN TIẾP SAU ĐẠI HỌC.....</u></b>	<b><u>4</u></b>
<b><u>1.....</u></b>	<b><u>Điều kiện chuyển tiếp sinh 4</u></b>
<b><u>2.....</u></b>	<b><u>Mức điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học 7</u></b>
<b><u>VI. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI SINH VIÊN.....</u></b>	<b><u>8</u></b>
<b><u>1.....</u></b>	<b><u>Quyền của sinh viên (trích Điều 4 Quy định về Công tác sinh viên ở ĐHQGHN) 8</u></b>
<b><u>2.....</u></b>	<b><u>Nghĩa vụ của sinh viên (trích Điều 5 Quy định về Công tác sinh viên ở ĐHQGHN) 9</u></b>
<b><u>3.....</u></b>	<b><u>Các hành vi sinh viên không được làm (trích Điều 6 Quy định về Công tác sinh viên ở ĐHQGHN) 10</u></b>
<b><u>4.....</u></b>	<b><u>Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên 11</u></b>
<b><u>5. Chính sách đối với sinh viên 15</u></b>	

**PHẦN 3  
QUY CHẾ, QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO,  
CÔNG TÁC SINH VIÊN VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**I. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO (đời Quy chế mới)**

**1. Khóa học, học kỳ**

Học kỳ

- Học kỳ chính: Mỗi học kỳ chính có 15 tuần thực học và từ 3 đến 4 tuần thi. Mỗi năm có 2 học kỳ chính.

- Học kỳ phụ: Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 5 tuần thực học và 1 tuần thi, được tổ chức trong thời gian hè.

### **Khóa học**

Khóa học là thời gian thiết kế để sinh viên hoàn thành một chương trình đào tạo. Thời gian tối đa hoàn thành khóa học bao gồm thời gian của khóa học cộng với thời gian được phép tạm ngừng học để củng cố kiến thức, cải thiện kết quả học tập.

Thời gian của khóa học:

- Hệ chính quy và loại hình đào tạo tài năng, chất lượng cao, đạt trình độ quốc tế: Thời gian của khóa học từ 8 đến 12 học kỳ chính tùy theo ngành học. Thời gian tối đa hoàn thành chương trình đào tạo được kéo dài thêm 4 học kỳ chính.

- Đào tạo cùng một lúc hai chương trình đào tạo (đào tạo bằng kép): Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình đào tạo là thời gian tối đa quy định cho chương trình đào tạo thứ nhất.

- Năm đào tạo: Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào khối lượng kiến thức tích lũy, sinh viên được xếp năm đào tạo như sau:

**Bảng 6: Khung chương trình năm đào tạo**

<b>Năm đào tạo</b>	<b>Chương trình đào tạo chuẩn (tín chỉ)</b>	<b>Chương trình đào tạo chất lượng cao (tín chỉ)</b>	<b>Chương trình đào tạo tài năng (tín chỉ)</b>
Năm 1	Dưới 35	Dưới 40	Dưới 45
Năm 2	Từ 35 đến dưới 70	Từ 40 đến dưới 80	Từ 45 đến dưới 90
Năm 3	Từ 70 đến dưới 105	Từ 80 đến dưới 115	Từ 90 đến dưới 130
Năm 4	Từ 105 đến dưới 140	Từ 115 đến dưới 155	Từ 130 đến dưới 175
Năm 5	Từ 140 đến 150		

## **2. Tổ chức lớp học**

### **Lớp khóa học**

Lớp khóa học được tổ chức cho các sinh viên cùng một ngành học trong cùng một khóa học và ổn định từ đầu đến cuối mỗi khóa học nhằm duy trì các hoạt động đoàn thể, chính trị - xã hội, văn hóa, thể thao và quản lý sinh viên trong quá trình học tập.

Lớp khóa học được gọi tên theo ngành và năm nhập học của sinh viên, được mã hóa theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội.

### **Lớp môn học**

Lớp môn học được tổ chức cho các sinh viên đăng ký học cùng một môn học trong cùng một học kỳ.

## **3. Thông báo kế hoạch đào tạo của nhà trường cho sinh viên**

Đầu khóa học, nhà trường thông báo:

- Chương trình đào tạo của từng ngành học, kế hoạch tổ chức đào tạo năm học.
- Quy chế đào tạo và các quy định có liên quan tới học tập, rèn luyện và sinh hoạt của sinh viên.

#### 4. Đăng ký môn học (chờ Quy chế mới)

### II. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ - THI HỌC KỲ (đợi Quy chế mới)

### III. THỰC TẬP - THỰC TẾ, KHÓA LUẬN VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP (đợi Quy chế mới)

### IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO

#### 1. Tuyển chọn

- Sinh viên thuộc các diện sau sẽ được xét tuyển thẳng:
  - + Thành viên đội tuyển quốc gia tham dự kỳ thi Olympic quốc tế về môn học Toán học, Vật lý, Hóa học, Tin học.
  - + Học sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 về môn Toán học, Vật lý, Hóa học, Tin học, Tiếng Anh.
- Sinh viên đã trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh trong năm vào Trường Đại học Kinh tế (trừ các chương trình 16+23) có điểm thi đại học ít nhất bằng điểm chuẩn của ngành đào tạo (căn cứ điểm chuẩn hàng năm, Hiệu trưởng sẽ có quy định cụ thể về điểm được thi vào hệ chất lượng cao).

#### 2. Nguyên tắc tuyển chọn

Căn cứ kết quả thi tiếng Anh TOEFL Paper (gồm các kỹ năng nghe, đọc, viết) trong kỳ thi dành cho sinh viên đăng ký dự tuyển vào lớp chất lượng cao, hoặc các chứng chỉ tiếng Anh tương đương, lấy từ cao xuống thấp. Sau đó sinh viên sẽ phải vượt qua buổi phỏng vấn đánh giá năng lực cá nhân (bằng tiếng Anh).

#### 3. Chuyển đổi sinh viên giữa hệ chất lượng cao và hệ đào tạo chính quy

- Sinh viên thuộc một trong những trường hợp sau đây không được tiếp tục theo học hệ chất lượng cao và được chuyển sang học ngành đào tạo tương ứng của hệ đào tạo chính quy:
  - + Có điểm thi lần đầu của một môn học nâng cao, bổ sung đạt dưới điểm D.
  - + Có điểm trung bình chung học tập của năm học dưới 2,50 (tính điểm thi lần đầu).
  - + Đã bị kỷ luật trong thời gian học từ mức khiển trách trở lên.
- Căn cứ vào tổng chỉ tiêu đào tạo chất lượng cao được giao đầu khóa học, Hiệu trưởng quy định phương thức xét tuyển bổ sung sinh viên vào năm thứ hai (không xét tuyển bổ sung sinh viên vào năm thứ ba, thứ tư) của hệ đào tạo chất lượng cao trong số những sinh viên hệ đào tạo chính quy đáp ứng các điều kiện sau:
  - + Có tư cách đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật tốt.
  - + Điểm trung bình chung học tập của năm thứ nhất đạt từ 3,20 trở lên (tính điểm thi lần đầu) hoặc điểm trung bình chung học tập của năm thứ nhất đạt từ 3,00 trở lên (tính điểm thi lần đầu), trong đó điểm tiếng Anh đạt 5.5 IELTS hoặc tương đương.

+ Điểm thi của các môn học tương ứng với các môn học thuộc khối kiến thức nâng cao của chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao phải từ B trở lên (tính điểm thi lần đầu).

#### **4. Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần**

- Các học phần, môn học có nội dung trùng với chương trình đào tạo chuẩn được tổ chức thi chung đề với hệ đào tạo chính quy. Các học phần, môn học nâng cao, bổ sung được tổ chức thi đề riêng.

- Điểm các học phần, môn học nâng cao, bổ sung được quy đổi để ghi vào bảng điểm và xếp loại học tập đối với những sinh viên chuyển sang học hệ đào tạo chính quy hoặc để làm căn cứ xét học bổng, xét chuyển tiếp sinh đào tạo sau đại học và các quyền lợi khác theo công thức sau:

+ Các điểm từ 3 đến 9 được tăng lên 1 điểm.

+ Các điểm 0, 1, 2 và 10 giữ nguyên.

#### **5. Khóa luận tốt nghiệp**

- Đề tài khóa luận phải đặt mục đích giải quyết một vấn đề có ý nghĩa lý luận hoặc thực tiễn trong lĩnh vực khoa học liên quan.

- Khóa luận cần tổng hợp, phân tích và đánh giá được nhiều tài liệu khoa học mới (tiếng Việt và tiếng nước ngoài) liên quan đến vấn đề mà đề tài khóa luận đặt ra để giải quyết.

- Kết quả khóa luận phải do sinh viên tự thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên, phải chứa đựng yếu tố mới và sáng tạo, đảm bảo độ chính xác và tin cậy cao, trình bày mạch lạc, rõ ràng, có thể công bố trên tạp chí khoa học hoặc báo cáo ở hội nghị khoa học.

- Khóa luận viết bằng tiếng Anh.

#### **6. Điều kiện tốt nghiệp chương trình**

Sinh viên được xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân hệ đào tạo chất lượng cao nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Đáp ứng các yêu cầu như quy định đối với sinh viên hệ chính quy.

- Có điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,50 trở lên.

- Có trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt 5.5 IELTS hoặc tương đương.

Sinh viên không đủ điều kiện tốt nghiệp hệ đào tạo chất lượng cao được xem xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân hệ đào tạo chính quy ngành đào tạo tương ứng.

### **V. CHUYỂN TIẾP SAU ĐẠI HỌC**

#### **1. Điều kiện chuyển tiếp sinh**

##### **Chuyển tiếp sinh đào tạo thạc sĩ**

- Sinh viên hệ chính quy của ĐHQGHN được xét chuyển tiếp sinh đào tạo thạc sĩ trong năm tốt nghiệp nếu có đủ các điều kiện sau:

+ Điểm trung bình chung các môn học toàn khóa đạt từ 7,0 trở lên; điểm trung bình chung môn Ngoại ngữ (môn Ngoại ngữ 2 đối với các ngành Ngoại ngữ) của toàn khóa đạt từ 7,0 trở lên hoặc đạt yêu cầu môn Ngoại ngữ của kỳ thi tuyển sinh sau đại học ở ĐHQGHN.

+ Tổng điểm trung bình chung các môn học thuộc khối kiến thức chuyên môn của ngành (bao gồm khối kiến thức cơ sở của ngành, khối kiến thức chuyên ngành, khối kiến thức nghiệp vụ, khóa luận/thi tốt nghiệp) và điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học (giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên, bài báo khoa học) đạt từ 8,0 trở lên; không có môn học nào thuộc khối kiến thức chuyên môn của ngành phải thi lại.

+ Ngành tốt nghiệp đại học đúng với chuyên ngành đào tạo thạc sĩ.

+ Đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên từ cấp trường, khoa trực thuộc trở lên, hoặc có bài báo đăng (toàn văn) trên tạp chí khoa học, tuyển tập công trình hội nghị khoa học (có phản biện) cấp cơ sở, quốc gia, quốc tế, hoặc có khóa luận tốt nghiệp đạt từ 9,5 điểm trở lên.

+ Có nguyện vọng và được đơn vị đào tạo sau đại học của ĐHQGHN chấp nhận.

- Sinh viên hệ chính quy của các cơ sở đào tạo đại học không thuộc ĐHQGHN được xét chuyển tiếp sinh đào tạo thạc sĩ trong năm tốt nghiệp nếu có đủ các điều kiện sau:

+ Điểm trung bình chung các môn học toàn khóa đạt từ 8,0 trở lên; điểm trung bình chung môn Ngoại ngữ (môn Ngoại ngữ 2 đối với các ngành Ngoại ngữ) của toàn khóa đạt từ 8,0 trở lên hoặc đạt yêu cầu môn Ngoại ngữ của kỳ thi tuyển sinh sau đại học ở ĐHQGHN.

+ Tổng điểm trung bình chung các môn học thuộc khối kiến thức chuyên môn của ngành (bao gồm khối kiến thức cơ sở của ngành, khối kiến thức chuyên ngành, khối kiến thức nghiệp vụ, khóa luận/thi tốt nghiệp) và điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học (giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên, bài báo khoa học) đạt từ 9,0 trở lên; không có môn học nào thuộc khối kiến thức chuyên môn của ngành phải thi lại.

+ Ngành tốt nghiệp đại học đúng với chuyên ngành đào tạo thạc sĩ.

+ Đạt giải nghiên cứu khoa học sinh viên từ cấp trường trở lên, hoặc có bài báo đăng (toàn văn) trên tạp chí khoa học, tuyển tập công trình hội nghị khoa học (có phản biện) cấp quốc gia, quốc tế, hoặc có khóa luận tốt nghiệp đạt 10 điểm.

+ Có nguyện vọng và được đơn vị đào tạo sau đại học của ĐHQGHN chấp nhận.

- Sinh viên hệ chính quy của các cơ sở đào tạo đại học không thuộc ĐHQGHN nhưng có uy tín về chất lượng đào tạo của ngành đã học (ngành và cơ sở đào tạo cụ thể do Giám đốc ĐHQGHN quyết định) được xét chuyển tiếp sinh đào tạo thạc sĩ trong năm tốt nghiệp theo các điều kiện như đối với sinh viên hệ chính quy của ĐHQGHN.

### **Chuyển tiếp sinh đào tạo tiến sĩ**

- Học viên cao học của ĐHQGHN được xét chuyển tiếp sinh đào tạo tiến sĩ trong năm tốt nghiệp nếu có đủ các điều kiện sau:

- + Điểm trung bình chung các môn học ở bậc đào tạo thạc sĩ đạt từ 8,0 trở lên; điểm môn Ngoại ngữ (môn Ngoại ngữ 2 đối với các ngành Ngoại ngữ) đạt từ 7,0 trở lên hoặc đạt yêu cầu môn Ngoại ngữ của kì thi tuyển sinh sau đại học ở ĐHQGHN.
- + Tổng điểm trung bình chung các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở, chuyên ngành và điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học (bài báo khoa học) đạt từ 8,5 trở lên; không có môn học nào thuộc khối kiến thức cơ sở, chuyên ngành đạt dưới 7,0 điểm ở lần thi thứ nhất.
- + Luận văn tốt nghiệp đạt từ 9,5 điểm trở lên và được Hội đồng chấm luận văn nhất trí đề nghị cho chuyển tiếp đào tạo tiến sĩ.
- + Hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn, không phải tạm ngừng học tập hoặc kéo dài thời gian học tập, bảo vệ luận văn.
- + Có ít nhất một bài báo phù hợp với đề tài nghiên cứu, đã được công bố (toàn văn) trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học (có phản biện) cấp quốc gia, quốc tế.
- + Chuyên ngành đào tạo thạc sĩ đúng với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ.
- + Có ý kiến đề nghị của cán bộ hướng dẫn luận văn thạc sĩ cho chuyển tiếp đào tạo tiến sĩ.
- + Được cơ quan quản lý (nếu là cán bộ thuộc các cơ quan nhà nước) đồng ý cho chuyển tiếp đào tạo tiến sĩ.
- + Có nguyện vọng và được đơn vị đào tạo sau đại học của ĐHQGHN chấp nhận.
- Học viên cao học của các cơ sở đào tạo sau đại học không thuộc ĐHQGHN được xét chuyển tiếp sinh đào tạo tiến sĩ trong năm tốt nghiệp nếu có đủ các điều kiện sau:
  - + Điểm trung bình chung các môn học ở bậc đào tạo thạc sĩ đạt từ 9,0 trở lên; điểm môn Ngoại ngữ (môn Ngoại ngữ 2 đối với các ngành Ngoại ngữ) đạt từ 8,0 trở lên hoặc đạt yêu cầu môn Ngoại ngữ của kỳ thi tuyển sinh sau đại học ở ĐHQGHN.
  - + Tổng điểm trung bình chung các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở, chuyên ngành và điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học (bài báo khoa học) đạt từ 9,0 trở lên; không có môn học nào thuộc khối kiến thức cơ sở, chuyên ngành đạt dưới 8,0 điểm ở lần thi thứ nhất.
  - + Luận văn tốt nghiệp đạt 10 điểm và được Hội đồng chấm luận văn nhất trí đề nghị cho chuyển tiếp đào tạo tiến sĩ.
  - + Hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn, không phải tạm ngừng học tập hoặc kéo dài thời gian học tập, bảo vệ luận văn.
  - + Có ít nhất một bài báo phù hợp với đề tài nghiên cứu, đã được công bố (toàn văn) trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học (có phản biện) cấp quốc gia, quốc tế.
  - + Chuyên ngành đào tạo thạc sĩ đúng với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ.
  - + Có ý kiến đề nghị của cán bộ hướng dẫn luận văn thạc sĩ cho chuyển tiếp đào tạo tiến sĩ.
  - + Được cơ quan quản lý (nếu là cán bộ cơ quan nhà nước) đồng ý cho chuyển tiếp đào tạo tiến sĩ.

- + Có nguyện vọng và được đơn vị đào tạo sau đại học của ĐHQGHN chấp nhận.
- Sinh viên hệ chính quy của ĐHQGHN được xét chuyển tiếp sinh đào tạo tiến sĩ trong năm tốt nghiệp nếu có đủ các điều kiện sau:
  - + Điểm trung bình chung các môn học toàn khóa đạt từ 8,0 trở lên; điểm trung bình chung môn Ngoại ngữ (môn Ngoại ngữ 2 đối với các ngành Ngoại ngữ) của toàn khóa đạt từ 8,0 trở lên hoặc đạt yêu cầu môn Ngoại ngữ của kỳ thi tuyển sinh sau đại học ở ĐHQGHN.
  - + Tổng điểm trung bình chung các môn học thuộc khối kiến thức chuyên môn của ngành (bao gồm khối kiến thức cơ sở của ngành, khối kiến thức chuyên ngành, khối kiến thức nghiệp vụ, khóa luận/thi tốt nghiệp) và điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học (giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên, bài báo khoa học) đạt từ 9,0 trở lên; không có môn học nào thuộc khối kiến thức chuyên môn của ngành phải thi lại.
  - + Ngành tốt nghiệp đại học đúng với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ.
  - + Đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên từ cấp trường, khoa trực thuộc trở lên hoặc có bài báo đăng (toàn văn) trên tạp chí khoa học, tuyển tập công trình hội nghị khoa học (có phản biện) cấp quốc gia, quốc tế hoặc có khóa luận tốt nghiệp đạt 10 điểm.
- + Có nguyện vọng và được đơn vị đào tạo sau đại học của ĐHQGHN chấp nhận.

- Sinh viên hệ chính quy, học viên cao học của các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học không thuộc ĐHQGHN nhưng có uy tín về chất lượng đào tạo của ngành/chuyên ngành đã học (ngành/chuyên ngành và cơ sở đào tạo cụ thể do Giám đốc ĐHQGHN quyết định) được xét chuyển tiếp sinh đào tạo tiến sĩ trong năm tốt nghiệp theo các điều kiện như đối với sinh viên hệ chính quy, học viên cao học của ĐHQGHN.

## **2. Mức điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học được quy định như sau:**

- Đối với công trình nghiên cứu khoa học sinh viên:
  - + Đạt giải thưởng cấp ĐHQGHN hoặc cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo:
    - Giải nhất: 0,2 điểm
    - Giải nhì: 0,15 điểm
    - Giải ba: 0,10 điểm
    - Giải khuyến khích: 0,07 điểm
  - + Đạt giải thưởng cấp trường hoặc cấp khoa trực thuộc:
    - Giải nhất: 0,10 điểm
    - Giải nhì: 0,07 điểm
    - Giải ba: 0,05 điểm
- Đối với bài báo khoa học đăng ở tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học (có phản biện)
  - Cấp quốc tế: 0,2 điểm
  - Cấp quốc gia: 0,15 điểm
  - Cấp cơ sở: 0,1 điểm

- Mức điểm thưởng cho các thành tích khác về nghiên cứu khoa học do Giám đốc ĐHQGHN xem xét, quyết định cụ thể cho từng trường hợp.
- Nếu sinh viên, học viên cao học có nhiều công trình nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học và các thành tích nghiên cứu khoa học khác được tính thưởng thì chỉ được cộng điểm thưởng một lần ở mức thưởng cao nhất.

## **VI. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI SINH VIÊN**

*Đánh giá chất lượng sau mỗi môn học, điều tra ý kiến... Phân điều tra sẽ do Trung tâm Đảm bảo Chất lượng thực hiện, các phần khác do Phòng Đào tạo thực hiện.*

### **1. Quyền của sinh viên (trích Điều 4 Quy định về Công tác sinh viên ở ĐHQGHN)**

1. Được nhận vào học đúng ngành đã đăng ký dự tuyển khi trúng tuyển.
2. Được phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy chế của ĐHQGHN và đơn vị đào tạo liên quan đến sinh viên.
3. Được cung cấp chương trình, kế hoạch đào tạo của khóa học, năm học, học kỳ và môn học; được đăng ký môn học, lịch học phù hợp với điều kiện cá nhân trên cơ sở thời khóa biểu của đơn vị đào tạo; được đăng ký tạm hoãn một số môn học trong lịch trình theo Quy chế đào tạo Đại học và Sau đại học của ĐHQGHN.
4. Được tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi Olympic hoặc năng khiếu, tham gia các diễn đàn, câu lạc bộ chuyên ngành dành cho sinh viên; được tham gia các chương trình đào tạo cử nhân khoa học tài năng, chất lượng cao, chương trình tiên tiến, chương trình đào tạo đạt trình độ quốc tế và các chương trình khác nếu đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định của từng chương trình.
5. Được hưởng quyền lợi vật chất và tinh thần theo chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước; được nhận học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ; được nhận học bổng của chương trình/hệ đào tạo nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định.
6. Được đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQGHN; được tham gia các hoạt động giao lưu quốc tế, trao đổi sinh viên trong khuôn khổ chương trình hoặc hiệp định hợp tác quốc tế của Chính phủ, ĐHQGHN hoặc đơn vị.
7. Được đăng ký ở ký túc xá theo quy định của ĐHQGHN; được cấp giấy giới thiệu để đăng ký tạm trú ở nơi cư trú.
8. Được sử dụng học liệu, thiết bị và phương tiện phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học theo quy định; được cấp tài khoản thông tin riêng phục vụ hoạt động học tập.
9. Được thôi học, nghỉ học có thời hạn và bảo lưu kết quả học tập theo Quy chế đào tạo của ĐHQGHN.
10. Được chuyển trường, chuyển ngành học giữa các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN hoặc giữa ĐHQGHN với các cơ sở đào tạo khác nếu đáp ứng đủ các điều kiện trong Quy chế đào tạo ở ĐHQGHN.
11. Được đăng ký học ngành thứ hai, chương trình đào tạo bằng kép, ngành kép, được tự học hoặc học ở cơ sở đào tạo đại học khác để tích lũy một số môn học, được



công nhận kết quả những môn học đã tích lũy ở cơ sở đào tạo đại học khác nếu đáp ứng đủ các điều kiện trong Quy chế đào tạo của ĐHQGHN.

12. Được tạo điều kiện tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam; được tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN; được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của ĐHQGHN.

13. Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình đóng góp ý kiến với thủ trưởng đơn vị đào tạo, các tổ chức và cá nhân liên quan về mục tiêu, chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy; hoặc kiến nghị các giải pháp góp phần xây dựng đơn vị đào tạo; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên thủ trưởng đơn vị đào tạo và thủ trưởng đơn vị phục vụ đào tạo để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.

14. Được tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm hoặc cung cấp thông tin về thị trường lao động để có thể tìm kiếm việc làm phù hợp, phát huy năng lực chuyên môn sau khi tốt nghiệp.

15. Được hưởng các quyền công dân cư trú trên địa bàn, được nhà trường và chính quyền địa phương tạo điều kiện thuận lợi và giúp đỡ trong việc ngoại trú; được quyền khiếu nại, đề đạt nguyện vọng chính đáng của mình đến các cơ quan hữu quan về những vấn đề liên quan theo các quy định của hiện hành của Nhà nước.

16. Được cử đại diện vào hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên, các hội đồng khác có liên quan đến sinh viên theo quy định.

17. Được chăm lo, bảo vệ sức khỏe theo chế độ hiện hành của Nhà nước.

18. Được Giám đốc ĐHQGHN (đối với sinh viên các đơn vị trực thuộc: khoa trực thuộc, viện, trung tâm nghiên cứu) hoặc Hiệu trưởng (đối với sinh viên các trường đại học thành viên) cấp bằng tốt nghiệp khi được công nhận tốt nghiệp.

19. Được xét cho học chuyển tiếp ở các bậc học cao hơn nếu có nguyện vọng và đáp ứng đủ các điều kiện theo Quy chế đào tạo Sau đại học ở ĐHQGHN.

20. Được đơn vị đào tạo trả hồ sơ sinh viên, cung cấp các giấy tờ cần thiết, hỗ trợ các thủ tục tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp.

## **2. Nghĩa vụ của sinh viên (trích Điều 5 Quy định về Công tác sinh viên ở ĐHQGHN)**

1. Chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước với tư cách là một công dân; chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy chế của ĐHQGHN và đơn vị đào tạo.

2. Có ý thức xây dựng, gìn giữ, bảo vệ và phát huy thương hiệu của ĐHQGHN và các đơn vị đào tạo.

3. Tôn trọng giảng viên, cán bộ, nhân viên trong và ngoài ĐHQGHN. Đoàn kết, giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện, thực hiện tốt nếp sống văn minh. Tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động về chính trị, tư tưởng, đạo đức của ngành giáo dục và ĐHQGHN.

4. Có trách nhiệm khai báo đầy đủ thông tin liên quan đến cá nhân khi vào trường, cập nhật dữ liệu khi có những thay đổi trong quá trình học tập tại trường và sau khi tốt nghiệp bằng các hình thức theo quy định của ĐHQGHN.
5. Có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản công và của cá nhân.
6. Đóng học phí đầy đủ và đúng quy định, hoàn trả vốn vay quỹ tín dụng đào tạo đúng thời hạn.
7. Nghiêm chỉnh chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự.
8. Thực hiện đầy đủ việc khám sức khỏe khi mới nhập học và khám sức khỏe định kỳ trong thời gian học tập theo quy định của ĐHQGHN.
9. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, bảo vệ môi trường, chống lại biến đổi khí hậu theo yêu cầu của ĐHQGHN và các cơ quan liên quan.
10. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo cam kết đối với sinh viên được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp. Nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định.
11. Tích cực tham gia phòng chống các hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử; kịp thời phát hiện và báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên.
12. Thực hiện thủ tục đăng ký thường trú hoặc tạm trú với công an phường theo quy định hiện hành của Chính phủ khi có sự thay đổi về nơi cư trú và báo cáo với nhà trường về địa chỉ cư trú mới. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của địa phương. Đối với sinh viên ngoại trú phải nộp giấy nhận xét của công an phường nơi cư trú cho nhà trường trước khi kết thúc học kỳ 15 ngày.

### **3. Các hành vi sinh viên không được làm (trích Điều 6 Quy định về Công tác sinh viên ở ĐHQGHN)**

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, nhân viên nhà trường và sinh viên khác.
2. Gian lận trong học tập như: quay cóp, mang tài liệu vào phòng thi, xin điểm; học, thi, thực tập hộ người khác hoặc nhờ người khác học, thi, thực tập; sao chép, nhờ hoặc làm hộ tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tổ chức hoặc tham gia tổ chức thi hộ hoặc các hành vi gian lận khác.
3. Hút thuốc, uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến trường.
4. Làm mất an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội trong trường hoặc nơi công cộng.
5. Tham gia hoặc tổ chức đua xe hoặc cổ vũ đua xe trái phép.
6. Tham gia hoặc tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức.
7. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại hóa chất cấm sử dụng, các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong nhà trường và các hành vi vi phạm đạo đức khác.

8. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa nhà trường khi chưa được phép.

9. Thực hiện những hành vi khác, trái với pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế, quy định, hướng dẫn của ĐHQGHN và đơn vị.

#### **4. Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên**

Thực hiện theo Quy định về đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên chính quy Trường ĐHKHT - ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 1637/QĐ-CTSV ngày 31/8/2010.

##### **4.1. Nội dung đánh giá và thang điểm**

1) Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

a- Ý thức học tập và nghiên cứu khoa học;

b- Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường và ĐHQGHN;

c- Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;

d- Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng;

e- Ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, các tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện của sinh viên.

2) Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

##### **4.2. Đánh giá về ý thức học tập và nghiên cứu khoa học (0-30 điểm)**

###### **4.2.1. Kết quả học tập: 12 điểm, căn cứ vào điểm thi học kỳ lần 1**

Xuất sắc: 12 điểm, Giỏi: 10 điểm, Khá: 8 điểm, Trung bình khá: 6 điểm, Trung bình: 5 điểm, Yếu: 0 điểm.

###### **4.2.2. Tham gia nghiên cứu khoa học: 8 điểm**

- Có công trình đăng trên báo, tạp chí chuyên ngành; có nộp báo cáo nghiên cứu khoa học sinh viên hàng năm cấp khoa trở lên; có báo cáo tại các hội thảo: được 6 điểm (dùng kết quả của năm học liền kề).

- Tích cực tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học: 2 điểm

###### **4.2.3. Chấp hành quy chế thi: 10 điểm, căn cứ kết quả chấp hành kỷ luật thi của học kỳ liền kề trước.**

- Sinh viên không vi phạm quy chế thi: 10 điểm

- Bị khiển trách thi mỗi lần trừ 3 điểm (không quá 10 điểm)

- Bị cảnh cáo mỗi lần trừ 5 điểm (không quá 10 điểm)

- Bị đình chỉ thi, hủy bài thi: 0 điểm.

##### **4.3. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường (0-25 điểm).**

Căn cứ vào việc chấp hành các quy định, nội quy của nhà trường và kết quả tham gia các đợt sinh hoạt chính trị:

- Chấp hành tốt: 25 điểm
- Phê bình, nhắc nhở: 20 điểm
- Khiển trách: 10 điểm
- Cảnh cáo trở lên: 0 điểm

4.4. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội (0-20 điểm).

Căn cứ kết quả phân loại đoàn viên của các chi đoàn (có xác nhận của BCH Liên chi đoàn), mức điểm như sau:

- Tốt, xuất sắc: 20 điểm
- Khá: 15 điểm
- Trung bình: 10 điểm
- Yếu: 0 điểm

4.5. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng (0-15 điểm).

Căn cứ vào nhận xét của địa phương/ký túc xá đối với sinh viên.

- Sinh viên ở ký túc xá sẽ căn cứ vào kết quả đánh giá hàng kỳ của Ban quản lý ký túc xá.
- Sinh viên không ở ký túc xá sẽ căn cứ vào nhận xét của Giấy xác nhận sinh viên ngoại trú: Được khen thưởng, biểu dương 15 điểm; Không vi phạm gì: 12 điểm; Bị khiển trách: 3 điểm; Bị cảnh cáo: 0 điểm.

Trường hợp sinh viên nộp Giấy xác nhận ngoại trú sau thời hạn quy định hoặc không nộp sẽ nhận 0 điểm.

4.6. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên (0-10 điểm).

Đối tượng được cộng điểm là cán bộ lớp, cán bộ tổ, cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và những sinh viên có thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện (được giải các cuộc thi phong trào, chuyên môn...). Nếu sinh viên thuộc nhiều đối tượng thì chỉ được hưởng mức điểm cao nhất.

Căn cứ vào mức độ xếp loại phong trào của lớp hoặc đoàn thể, cán bộ lớp, Đoàn, Hội được cộng điểm tùy theo mức độ đóng góp phong trào của từng cá nhân theo sự đánh giá của tập thể, mỗi cá nhân được cộng điểm tối đa theo mức xếp loại phong trào của tập thể. Các khoa và Liên chi đoàn sẽ đánh giá, xếp loại phong trào của lớp, đoàn thể trong khoa. Cụ thể như sau:

- Tập thể xếp loại tốt: 10 điểm
- Tập thể xếp loại khá: 8 điểm
- Tập thể xếp loại trung bình: 5 điểm
- Tập thể xếp loại yếu, kém: 0 điểm

Sinh viên đạt thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện, hoạt động phong trào sẽ được cộng tối đa 10 điểm, tùy theo quyết định của Chủ nhiệm khoa.

#### 4.7. Phân loại kết quả rèn luyện

4.7.1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình khá, Trung bình, Yếu và Kém.

Từ 90 đến 100 điểm: Xuất sắc

Từ 80 đến dưới 90 điểm: Tốt

Từ 70 đến dưới 80 điểm: Khá

Từ 60 đến dưới 70 điểm: Trung bình khá

Từ 50 đến dưới 60 điểm: Trung bình

Từ 30 đến dưới 50 điểm: Yếu

Dưới 30 điểm: Kém.

4.7.2. Những sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

#### 4. 8. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

4.8.1. Phòng Đào tạo ra thông báo tiến độ đánh giá kết quả rèn luyện cho các Khoa.

4.8.2. Các Khoa tiến hành phổ biến cho sinh viên trong Khoa. Từng sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do trường quy định.

4.8.3. Các lớp họp có Trợ lý đào tạo tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp và phải có biên bản kèm theo.

4.8.4. Kết quả điểm rèn luyện của từng sinh viên được Chủ nhiệm khoa xem xét, xác nhận, trình Hiệu trưởng (qua Phòng Đào tạo) sau khi đã thông qua Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Khoa.

4.8.5. Hiệu trưởng xem xét và công nhận.

4.8.6. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết.

#### 4.9. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

4.9.1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp trường

a. Thành phần Hội đồng cấp trường gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác sinh viên (CTSV)

- Thư ký Hội đồng: Chuyên viên Phòng Đào tạo (phụ trách CTSV).

- Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các Khoa, lãnh đạo Phòng Đào tạo, Phòng NCKH&HTPT, đại diện Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên cấp trường.

b. Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường: căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Chủ nhiệm khoa,

tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

#### 4.9.2. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa

a. Thành phần Hội đồng khoa gồm:

- Chủ tịch hội đồng: Chủ nhiệm khoa hoặc Phó chủ nhiệm khoa được Chủ nhiệm khoa ủy quyền.

- Thư ký hội đồng: Trợ lý phụ trách CTSV của khoa.

- Các ủy viên: Giáo viên chủ nhiệm, đại diện Ban chấp hành Liên chi đoàn.

b. Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa:

Căn cứ đề nghị của các lớp, giúp Chủ nhiệm khoa đánh giá chính xác, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.

#### 4.9.3. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

a. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.

b. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường. Điểm rèn luyện học kỳ 7 sẽ được tính là điểm rèn luyện năm thứ 4 và làm cơ sở tính xét học bổng học kỳ 8.

c. Kết quả rèn luyện của cả năm học được tính theo *công thức* sau:

$$DRLCN = \frac{(DRLHK1 + DRLHK2)}{2}$$

Trong đó:

- DRLCN = Điểm rèn luyện cả năm

- DRLHK1 = Điểm rèn luyện học kỳ 1

- DRLHK2 = Điểm rèn luyện học kỳ 2

c. Kết quả rèn luyện của toàn khóa học được tính như sau:

Hệ số tính điểm rèn luyện của các năm:

Năm thứ nhất: 1,0

Năm thứ hai: 1,2

Năm thứ ba: 1,3

Năm thứ tư: 1,5

*Công thức tính điểm rèn luyện toàn khóa:*

$$DRLTK = \frac{(DRL1 \times 1 + DRL2 \times 1,2 + DRL3 \times 1,3 + DRL4 \times 1,5)}{5}$$

Trong đó:

*DRLTK* = Điểm rèn luyện toàn khóa

*DRL1* = Điểm rèn luyện năm thứ nhất

*DRL2* = Điểm rèn luyện năm thứ hai

*DRL3* = Điểm rèn luyện năm thứ ba

*DRL4* = Điểm rèn luyện năm thứ tư

Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

#### 4.10. Sử dụng kết quả rèn luyện

4.10.1. Kết quả phân loại rèn luyện của từng sinh viên được sử dụng làm cơ sở xét các loại học bổng, khen thưởng, kỷ luật; được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng sinh viên khi ra trường.

4.10.2. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

4.10.3. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học một năm học ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

#### 4.11. Giải quyết khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại (bằng văn bản, qua Phòng Đào tạo) nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác trong thời hạn 1 tuần kể từ khi Hiệu trưởng ra quyết định công nhận. Khi nhận được đơn khiếu nại, Phòng Đào tạo và các đơn vị liên quan có trách nhiệm trả lời theo quy định hiện hành.

### 5. Chính sách đối với sinh viên

#### 5.1. Khen thưởng (trích Điều 29 Quy định Công tác sinh viên ở ĐHQGHN)

##### 5.1.1. Nội dung và hình thức khen thưởng

Việc khen thưởng được tiến hành thường xuyên và định kỳ vào cuối năm học hoặc cuối khóa học đối với cá nhân và tập thể sinh viên có nhiều thành tích. Đối với sinh viên có thành tích đặc biệt xuất sắc thì được đề nghị khen thưởng đột xuất.

Mức khen thưởng thường xuyên thực hiện theo quy định hiện hành của ĐHQGHN, đối với trường hợp khen thưởng đột xuất thủ trưởng các đơn vị đào tạo quy định mức khen thưởng phù hợp với điều kiện, đặc thù của đơn vị và thông báo công khai cho sinh viên toàn đơn vị biết.

##### 5.1.1.1. Đối với cá nhân

- Tặng danh hiệu “Sinh viên Xuất sắc” cho những cá nhân đạt kết quả học tập loại Xuất sắc và không có môn học nào bị điểm dưới trung bình, có điểm rèn luyện loại Xuất sắc.

- Tặng danh hiệu “Sinh viên Giỏi” cho những cá nhân đạt kết quả học tập loại Giỏi, không có môn học nào bị điểm dưới trung bình, có điểm rèn luyện từ loại Tốt trở lên.

- Tặng danh hiệu “Guong mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở” và “Guong mặt trẻ tiêu biểu cấp Đại học Quốc gia Hà Nội”: thực hiện theo Quy định của ĐHQGHN về tiêu chuẩn và quy trình xét duyệt thi đua khen thưởng.

Danh hiệu cá nhân của sinh viên được ghi vào Hồ sơ sinh viên.

##### 5.1.1.2. Đối với tập thể

a) Được tặng danh hiệu “Tập thể Tiên tiến” nếu đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có 25% sinh viên đạt kết quả học tập và rèn luyện loại Khá trở lên.
- Có sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên Giỏi” trở lên.
- Không có sinh viên xếp loại học tập Kém hoặc xếp loại rèn luyện Kém hoặc bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.
- Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong nhà trường.

b) Được tặng danh hiệu “Tập thể Xuất sắc” nếu đạt danh hiệu “Tập thể Tiên tiến”, có từ 10% sinh viên trở lên đạt danh hiệu “Sinh viên Giỏi” và có sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên Xuất sắc”.

### 5.1.2. Tổ chức thực hiện khen thưởng

#### 5.1.2.1. Đăng ký thi đua

Vào đầu năm học, đơn vị đào tạo tổ chức cho sinh viên, các lớp sinh viên đăng ký các danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể.

#### 5.1.2.2. Quy trình xét khen thưởng

a) Đối với trường đại học thành viên

- Căn cứ vào thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của sinh viên, các lớp khóa học tiến hành lập danh sách kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể, có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm đề nghị lên Hội đồng cấp khoa.
- Hội đồng cấp khoa xét và đề nghị lên Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên của trường.
- Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên của trường tổ chức xét trên cơ sở đề nghị của Hội đồng cấp khoa và đề nghị hiệu trưởng công nhận danh hiệu đối với cá nhân và tập thể.

b) Đối với các đơn vị khác

- Căn cứ vào thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của sinh viên, các lớp khóa học tiến hành lập danh sách kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể, có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm đề nghị lên phòng/bộ phận Chính trị và Công tác sinh viên.
- Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên của đơn vị tổ chức xét trên cơ sở đề nghị của phòng/bộ phận Chính trị và Công tác sinh viên và đề nghị thủ trưởng đơn vị công nhận danh hiệu.

## 5.2. Kỷ luật (trích Điều 30 Quy định Công tác sinh viên ở ĐHQGHN)

### 5.2.1. Nội dung và hình thức kỷ luật

Những sinh viên có hành vi vi phạm tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả và thái độ nhận khuyết điểm để áp dụng hình thức kỷ luật.

1. Khiển trách: áp dụng đối với sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ.
2. Cảnh cáo: áp dụng đối với sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm;vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng.



3. Đình chỉ học tập 1 năm học: áp dụng đối với những sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng quy chế sinh viên.

4. Buộc thôi học: áp dụng đối với sinh viên đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật (có tiền án, tiền sự).

Một số hành vi vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định dưới đây.

**Bảng 7: Nội dung và hình thức kỷ luật sinh viên**

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 1 năm học	Buộc thôi học	
1	Đến muộn giờ học, giờ thực tập; nghỉ học không phép hoặc quá phép					Đơn vị đào tạo quy định cụ thể
2	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học					Đơn vị đào tạo quy định cụ thể
3	Vô lễ với giảng viên, cán bộ công chức; xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
4	Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học hoặc giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
5	Giả mạo chữ ký của người khác, sử dụng giấy tờ giả					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học hoặc giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
6	Sử dụng và phát tán văn hóa phẩm có nội dung không lành mạnh					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học hoặc giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
7	Học, thi, kiểm tra hộ, hoặc nhờ học, thi,			Lần 1	Lần 2	Xử lý theo quy chế đào tạo

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiến trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 1 năm học	Buộc thôi học	
	kiểm tra hộ; nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp					
8	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng					Xử lý theo quy chế đào tạo
9	Không đóng học phí đúng quy định và quá thời hạn được trường cho phép hoãn					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
10	Làm hư hỏng tài sản					Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại
11	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
12	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng học, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định					Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo
13	Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự.					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học
14	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
15	Vi phạm các tệ nạn xã hội (ma túy, mại dâm, cờ bạc...)					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học hoặc giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật

### 5.2.2. Quy trình xét kỷ luật

#### 5.2.2.1. Hồ sơ xét kỷ luật

- Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp sinh viên không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);
- Biên bản họp kiểm điểm sinh viên của tập thể lớp;
- Biên bản của Hội đồng thi đua - khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp khoa;
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Trong trường hợp có đủ chứng cứ sinh viên vi phạm, phòng/bộ phận Chính trị và Công tác sinh viên trao đổi với các bộ phận liên quan của đơn vị rồi lập hồ sơ xử lý.

#### 5.2.2.2. Quy trình xét kỷ luật

Sinh viên có hành vi vi phạm phải tự nhận hình thức kỷ luật trong bản tự kiểm điểm.

Khi họp xét kỷ luật, Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật các cấp mời đại diện tập thể lớp và bản thân sinh viên vi phạm đến dự. Trường hợp sinh viên đã được mời mà không đến nếu không có lý do chính đáng thì Hội đồng vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật.

##### a) Đối với trường đại học thành viên

- Giáo viên chủ nhiệm chủ trì cuộc họp tại lớp, xem xét và đề nghị hình thức kỷ luật gửi Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp khoa;
- Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp khoa xem xét và đề nghị hình thức kỷ luật lên Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp trường;
- Phòng/bộ phận Chính trị và Công tác sinh viên hoàn chỉnh hồ sơ để Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp trường xét. Hội đồng kiến nghị hình thức kỷ luật, trình Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật.

##### b) Đối với các đơn vị khác

- Giáo viên chủ nhiệm chủ trì họp lớp, xem xét và đề nghị hình thức kỷ luật gửi phòng/bộ phận Chính trị và Công tác sinh viên của đơn vị;
- Phòng/bộ phận Chính trị - Công tác sinh viên hoàn chỉnh hồ sơ để Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên xét. Hội đồng kiến nghị hình thức kỷ luật, trình thủ trưởng đơn vị ra quyết định kỷ luật.

Hình thức kỷ luật của sinh viên được ghi vào Hồ sơ sinh viên. Đối với trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, nhà trường cần gửi thông báo cho địa phương và gia đình sinh viên biết để quản lý, giáo dục.

#### 5.2.2.3. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

Sau 3 tháng đối với trường hợp bị khiển trách, 6 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì sẽ được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

Đối với trường hợp đình chỉ học tập, gửi thông báo về địa phương, khi hết thời hạn đình chỉ, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương cấp xã (phường, thị trấn) nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương để đơn vị đào

tạo xem xét, tiếp nhận vào học tiếp và được hưởng quyền của sinh viên kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

### **5.3. Quyền khiếu nại về khen thưởng và kỷ luật**

Cá nhân và tập thể sinh viên nếu thấy các hình thức khen thưởng hoặc kỷ luật chưa thoả đáng có quyền khiếu nại lên thủ trưởng đơn vị. Nếu đã được thủ trưởng đơn vị xem xét lại nhưng vẫn thấy chưa thoả đáng có thể khiếu nại lên Đại học Quốc gia Hà Nội.

Các cấp nhận được đơn khiếu nại có trách nhiệm xem xét, nghiên cứu và trả lời đương sự tối đa là 01 tháng kể từ ngày nhận được đơn.

### **5.4. Học bổng**

#### *5.4.1. Học bổng khuyến khích học tập*

##### 5.4.1.1. Định mức và tiêu chuẩn xét cấp học bổng:

a. Đối với sinh viên đại học hệ chính quy, 16+23:

\* Mức học bổng loại xuất sắc: 100% \* mức học phí theo niên chế

Dành cho các sinh viên đạt các tiêu chuẩn sau:

- Về kết quả học tập: Tại kỳ xét học bổng hoàn thành ít nhất 15 tín chỉ, có kết quả học tập từ loại xuất sắc trở lên (điểm trung bình chung tích lũy từ 3.60 trở lên) không có điểm môn học dưới 5,5 (tính điểm lần 1);

- Về kết quả rèn luyện: Được xếp loại xuất sắc

\* Mức học bổng loại giỏi: 85% \* mức học phí theo niên chế

Dành cho các sinh viên đạt các tiêu chuẩn sau:

- Về kết quả học tập: Tại kỳ xét học bổng hoàn thành ít nhất 15 tín chỉ, có kết quả học tập từ loại giỏi trở lên (điểm trung bình chung tích lũy từ 3.20 đến 3,59) không có điểm môn học dưới 5,5 (tính điểm lần 1);

- Về kết quả rèn luyện: Được xếp loại từ loại giỏi trở lên

\* Mức học bổng loại khá: 70% \* mức học phí theo niên chế

Dành cho các sinh viên đạt các tiêu chuẩn sau:

- Về kết quả học tập: Tại kỳ xét học bổng hoàn thành ít nhất 15 tín chỉ, có kết quả học tập từ loại khá trở lên (điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 3,19) không có điểm môn học dưới 5,5 (tính điểm lần 1);

- Về kết quả rèn luyện: Được xếp loại từ loại khá trở lên

Trong trường hợp sinh viên có kết quả rèn luyện thấp hơn so với tiêu chuẩn thì việc xếp loại học bổng sẽ hạ một bậc so với kết quả học tập (ví dụ: sinh viên đạt kết quả học tập loại xuất sắc nhưng xếp loại rèn luyện loại giỏi thì chỉ được xét học bổng loại giỏi).

b. Đối với sinh viên đại học hệ chất lượng cao:

Đối tượng là sinh viên đang học hệ chất lượng cao đạt kết quả tốt trong học tập và rèn luyện.

Tiêu chuẩn về kết quả và rèn luyện đối với mỗi mức học bổng được quy định như đối với sinh viên hệ chính quy.

Mức học bổng: bằng học bổng hệ chính quy \* 1,3 lần

5.4.1.2. Nguyên tắc xét cấp học bổng:

Xét từ loại xuất sắc trở xuống cho đến hết chỉ tiêu theo nguồn kinh phí được cấp.

Học bổng được cấp theo từng học kỳ, mỗi kỳ 5 tháng.

5.4.2. Học bổng cho sinh viên chương trình bằng kép

Dành cho các sinh viên đạt các tiêu chuẩn sau:

- Về kết quả học tập: Tại năm học xét học bổng hoàn thành ít nhất 15 tín chỉ, có kết quả học tập từ loại xuất sắc trở lên (điểm trung bình chung tích lũy từ 3.60 trở lên) không có điểm môn học dưới 5,5 (tính điểm lần 1);

- Tích cực tham gia các hoạt động NCKH, hoạt động của lớp, của nhà trường.

- Mức học bổng: 2.000.000/1 năm

- Nguyên tắc xét tuyển: xét điểm từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

5.4.3. Học bổng từ các tổ chức phi chính phủ, các cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Sinh viên Trường ĐHKT có thành tích trong học tập, nghiên cứu khoa học, công tác xã hội hoặc có hoàn cảnh khó khăn còn có nhiều cơ hội được nhận học bổng từ các tổ chức tài trợ, các đối tác của Đại học Quốc gia Hà Nội, của Trường ĐHKT - ĐHQGHN như:

- Học bổng Toshiba Nhật Bản
- Học bổng Shinnyo-en, Nhật Bản
- Học bổng Mitsubishi, Nhật Bản
- Học bổng Yamaha, Nhật Bản
- Học bổng tài năng trẻ Sasakawa, Nhật Bản
- Học bổng Pony Chung, Hàn Quốc
- Học bổng Posco Hàn Quốc
- Học bổng Lotte Hàn Quốc
- Học bổng Văn hóa VN Kumho Asiana
- Học bổng của Quỹ hỗ trợ cộng đồng Lawrence S.Ting
- Học bổng của Quỹ Toàn cầu SMBC
- Học bổng của Tập đoàn Gami
- Học bổng Tạp chí Doanh nghiệp và Hội nhập
- Học bổng Minh Đức
- Học bổng Hà Nội Telecom
- Học bổng K-T
- Học bổng của bà Nguyễn Thị Thoa
- Học bổng của Ngân hàng Sacombank

- Học bổng của Ngân hàng Liên Việt

## **5.5. Học phí**

Theo Quyết định số 1323/QĐ-KHTC ngày 15/7/2010 của Hiệu trưởng Trường ĐHKT về việc mức thu học phí năm học 2010 - 2011 như sau:

### *5.5.1. Hệ đào tạo đại học chính quy:*

- Thu theo niên chế: 290.000đ/tháng/sinh viên
- Thu theo tín chỉ: 85.000đ/1 tín chỉ/sinh viên

### *5.5.2. Hệ đào tạo đạt trình độ quốc tế:*

- Thu theo niên chế: 825.000đ/tháng/sinh viên
- Thu theo tín chỉ: 215.000đ/1 tín chỉ/sinh viên

### *5.5.3. Đào tạo lưu học sinh nước ngoài:*

- Thu theo niên chế: 2.015.000đ/tháng/sinh viên
- Thu theo tín chỉ: 595.000đ/1 tín chỉ/sinh viên

### *5.5.4. Chương trình đào tạo bằng kép:*

- Thu theo tín chỉ: 225.000đ/1 tín chỉ/sinh viên

## **5.6. Chế độ trợ cấp học phí**

### *5.6.1. Đối tượng được trợ cấp 100% học phí*

1. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005. Cụ thể:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 1/1/1945
- Người hoạt động cách mạng từ ngày 1/1/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19/8/1945
- Liệt sĩ
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng
- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh
- Bệnh binh
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
- Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày
- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
- Người có công giúp đỡ cách mạng

2. Sinh viên có cha mẹ thường trú tại các xã biên giới, vùng cao, hải đảo và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.

4. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo.

*5.6.2. Đối tượng được trợ cấp 50% học phí*

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

*5.6.3. Cơ chế trợ cấp học phí*

- Nhà nước cấp trực tiếp tiền hỗ trợ học phí cho sinh viên
- Sinh viên thực hiện đóng học phí đầy đủ cho nhà trường theo mức học phí do nhà trường quy định.

=====